

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ
trên địa bàn tỉnh Yên Bái**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BTNMT ngày 09 tháng 09 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về việc xác định và công bố vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-TTg ngày 01 tháng 11 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Danh mục lưu vực sông liên tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 1757/QĐ-BTNMT ngày 11 tháng 8 năm 2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành danh mục nguồn nước liên tỉnh và danh mục nguồn nước liên quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 341/QĐ-BTNMT ngày 23 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc ban hành Danh mục lưu vực sông nội tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 50-NQ/TU ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường năng lực lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý tài nguyên đất đai, nước, khoáng sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái, giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 100/TTr-STNMT ngày 03 tháng 4 năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Yên Bái gồm:

- 19 hồ tự nhiên, nhân tạo ở các đô thị, khu dân cư tập trung; hồ, ao lớn có chức năng điều hòa ở các khu vực khác (không phải là hồ thủy điện, thủy lợi);

07 đoạn sông, suối là nguồn cung cấp nước của nhà máy cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp, làng nghề, có chức năng thoát nước nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư tập trung; 09 sông, suối liên huyện, liên tỉnh là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp, gắn liền với sinh kế của cộng đồng dân cư sống ven sông và kế hoạch cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Quyết định này)

- Đối với Các hồ thủy lợi có dung tích từ 100.000m^3 trở lên và các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh:

+ Ngoài danh mục các nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, đối với các hồ thủy lợi có dung tích từ 100.000m^3 trở lên và các hồ chứa thủy điện trên địa bàn tỉnh đều phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước hồ chứa; các hồ chứa thủy điện, thủy lợi có dung tích từ một triệu mét khối ($1.000.000\text{ m}^3$) trở lên phải tổ chức cấm mốc giới xác định hành lang bảo vệ nguồn nước.

+ Thời gian tổ chức cấm mốc thực hiện trong giai đoạn năm 2023-2025 đối với các hồ đã đi vào hoạt động; trước khi tích nước vào hồ chứa đối với các hồ chứa chưa đi vào hoạt động. Các hồ chứa thủy điện đã được phê duyệt phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trước ngày ban hành danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ này thì thực hiện theo phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt.

Điều 2. Ranh giới hành lang bảo vệ nguồn nước được thể hiện trên bản đồ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất. Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và các quy hoạch chuyên ngành khác phải đảm bảo việc duy trì, phát triển các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước đã được phê duyệt. Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Yên Bái sẽ được xem xét, điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp với quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh sau này.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tổ chức công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ; định kỳ năm (05) năm tiến hành rà soát trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh Danh mục hoặc điều chỉnh khi cần thiết cho phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Hàng năm chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các nguồn nước thuộc danh mục kèm theo tại Quyết định này; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án, kinh phí cấm mốc; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để quản lý, bảo vệ.

- Chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước của hồ chứa thủy điện, thủy lợi;

- Đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo yêu cầu.

- Cho ý kiến bằng văn bản về ảnh hưởng đến chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước của các tổ chức, cá nhân khi các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước sau:

+ Xây dựng kho bãi, bến, cảng, cầu, đường giao thông, các công trình ngầm và công trình kết cấu hạ tầng khác;

+ San, lấp, kè bờ sông, suối, kênh, rạch, hồ chứa nước thủy lợi, thủy điện, hồ tự nhiên, hồ nhân tạo, trừ trường hợp xây dựng công trình cấp bách phục vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai;

+ Khoan, đào phục vụ hoạt động điều tra, khảo sát địa chất, thăm dò, khai thác khoáng sản, xử lý nền móng công trình, tháo khô mỏ;

+ Khai thác khoáng sản.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo các đơn vị khai thác, bảo vệ công trình thủy lợi cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy lợi thuộc phạm vi quản lý theo quy định của Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Sở Công Thương phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; chỉ đạo triển khai cấm mốc, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các hồ chứa thủy điện theo quy định của Nghị định 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và pháp luật về bảo đảm an toàn vận hành hồ chứa.

4. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và tham mưu

Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm từ nguồn ngân sách theo quy định của pháp luật để thực hiện công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước.

5. Các sở, ngành liên quan

Các Sở, ban, ngành khác theo chức năng, nhiệm vụ và lĩnh vực quản lý của mình phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp các thông tin liên quan đến các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xây dựng kế hoạch, phương án, kinh phí và tổ chức thực hiện việc cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn quản lý;

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Chịu trách nhiệm quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước; chịu trách nhiệm khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng trái phép phần đất thuộc phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước;

- Phối hợp với các tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn quản lý trong việc xây dựng phương án, tổ chức thực hiện cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên thực địa sau khi phương án được phê duyệt.

7. Tổ chức, cá nhân vận hành hồ chứa thủy lợi, thủy điện chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có hồ chứa xây dựng phương án cấm mốc giới hành lang bảo vệ hồ chứa theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định số 43/2015/NĐCP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định để trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện việc cấm mốc giới trên thực địa sau khi phương án cấm mốc được phê duyệt; bàn giao mốc giới cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có hồ chứa để quản lý, bảo vệ.

8. Tổ chức, cá nhân hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước phải tuân thủ yêu cầu quy định tại Điều 15 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ và các quy định về đảm bảo hành lang an toàn công trình khác có liên quan.

9. Kinh phí cấm mốc: Thực hiện theo quy định tại điều 14 của Nghị định số 43/2015/NĐ-CP và các quy định khác có liên quan.

10. Các nội dung khác liên quan đến công tác cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh chưa được quy định trong Quyết định này thì thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Tài Chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức và các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: *nah*

- Như Điều 4;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Báo, Đài PTTH tỉnh Yên Bái;
- Trung tâm Điều hành thông minh tỉnh (công bố);
- Lưu: VT, TNMT *m*

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Phước

Phụ lục

Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ

(Kèm theo Quyết định số 531/QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2023 của UBND tỉnh Yên Bái)

Các chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước trong Phụ lục này được xác định theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 43/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước bao gồm:

- a) Bảo vệ sự ổn định của bờ và phòng, chống lấn chiếm đất ven nguồn nước;
- b) Phòng, chống các hoạt động có nguy cơ gây ô nhiễm, suy thoái nguồn nước;
- c) Bảo vệ, bảo tồn và phát triển hệ sinh thái thủy sinh, các loài động, thực vật tự nhiên ven nguồn nước;
- d) Tạo không gian cho các hoạt động văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng liên quan đến nguồn nước.

A. DANH MỤC CÁC AO HỒ PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC (KHÔNG PHẢI LÀ CÁC HỒ THỦY ĐIỆN, THỦY LỢI)

* Mép bờ được xác định trên cơ sở mực nước cao nhất của hồ

STT	Tên hồ	Địa điểm		Chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi của hành lang bảo vệ nguồn nước	Kế hoạch thực hiện
		Xã, phường, thị trấn	Huyện, thị xã, thành phố			
1	Hồ Yên Hòa	Tổ 2, phường Nguyễn Thái Học	TP. Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023-2025
2	Hồ Hòa Bình	Tổ 5, phường Nguyễn Thái Học	TP. Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023-2025

3	Hồ Đàm Tròn	Tổ 5, phường Nguyễn Thái Học	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
4	Hồ Hào Gia	Tổ 14, phường Đồng tâm	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
5	Hồ Thanh Niên	Tổ 02, phường Đồng tâm	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
6	Hồ Thủy Sản	Tổ 01, phường Đồng tâm	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
7	Hồ Thiếu Nhi	Tổ 02, phường Đồng tâm	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
8	Hồ Láng Tròn	Tổ Đồng Phú - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
9	Hồ Láng Dài	Tổ Đồng Phú - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
10	Hồ đập đầu mối	Tổ Nam Thọ - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
11	Hồ trước Đền Nam Cường	Tổ Cầu Đền - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025

12	Hồ sau Đền Nam Cường	Tổ Cầu Đền - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
13	Hồ Trần Tập	Tổ Đồng Tiến - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
14	Hồ Đầm Góc Gia	Tổ Cường Bắc - Nam Cường	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
15	Hồ Nước Mát	Thôn Nước Mát xã Âu Lâu	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
16	Hồ Đầm Mù	Tổ 2, phường Hợp Minh	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
17	Hồ Đầm Ngòi Rạc	Tổ 1, phường Hợp Minh	TP.Yên Bái	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
18	Hồ Công viên	Thị trấn Yên Thế	H. Lục Yên	a, b, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	2023- 2025
19	Hồ Vân Hội	Xã Vân Hội, xã Minh Quân	H. Trấn Yên	a, b, c, d	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ*	Không cấm mốc

B. DANH MỤC CÁC SÔNG, SUỐI PHẢI LẬP HÀNH LANG BẢO VỆ NGUỒN NƯỚC

**Mép bờ sông, suối là ranh giới giữa mái dốc tự nhiên của bờ sông, suối với mặt đất tự nhiên theo chiều ngang hoặc là đỉnh của bờ kè đối với sông suối đã kè bờ*

STT	Tên sông, suối	Địa giới hành chính thuộc Yên Bái				Chiều dài (km)	Chức năng của hành lang bảo vệ nguồn nước	Phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước tính từ mép bờ (m)	Khu vực thực hiện cấm mốc	Kế hoạch cấm mốc	Ghi chú
		Điểm đầu tại Yên Bái		Điểm cuối tại Yên Bái							
		Xã, phường, thị trấn	TP, thị xã, huyện	Xã, phường, thị trấn	TP, thị xã, huyện						
1	Đoạn sông, suối là nguồn cung cấp nước của nhà máy cấp nước sinh hoạt, sản xuất cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp, làng nghề; sông, suối có chức năng thoát nước nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường tại các đô thị, khu dân cư tập trung										
1.1	Suối Ngòi A	Xã Ngòi A	Văn Yên	TT Mậu A	Văn Yên	12	a, b	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung	Đoạn suối chảy qua thị trấn Mậu A và khu dân cư tập trung từ xã Ngòi A đến thị trấn Mậu A.	2023-2025	Nguồn nước của Nhà máy nước tại Thị trấn Mậu A, thoát nước đô thị

1.2	Suối Hòa Cuông	Xã Hòa Cuông	Trần Yên	TT Cổ Phúc	Trần Yên	11	a	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung	Đoạn suối chảy qua thị trấn Cổ Phúc và khu dân cư tập trung từ xã Hòa Cuông đến thị trấn Cổ Phúc.	2023-2025	Nguồn nước của Nhà máy nước thị trấn Cổ Phúc, thoát nước đô thị
1.3	Nậm Đông	Xã Túc Đán	Trạm Tàu	Son A	Văn Chấn	32	a,b	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung	Đoạn suối chảy qua thị xã Nghĩa Lộ.	2023-2025: đối với các đoạn suối chảy qua thị xã Nghĩa Lộ không hình thành hồ chứa.	Nguồn nước của Nhà máy nước thị xã Nghĩa Lộ
1.4	Nậm Mơ	Mồ Dề	Mù Cang Chải	TT Mùa Cang Chải	Mù Cang Chải	3,1	a	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung	Đoạn suối chảy qua thị trấn Mùa Cang Chải	2023-2025	Nguồn nước của Nhà máy nước thị trấn Mùa Cang Chải

1.5	Ngòi Nhi	Xã Tà Si Láng	Trạm Tầu	Xã Phù Nham	Thị xã Nghĩa Lộ	32	a, b	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn suối đã có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	Đoạn suối chảy qua thị xã Nghĩa Lộ, thị trấn Sơn Thịnh, huyện Văn Chấn	2023-2025	Nguồn nước của Nhà máy nước huyện Văn Chấn
1.6	Suối Tà Xùa (Suối Na Phìn)	xã Bản Công	H.Trạm Tầu	Thị trấn Trạm Tầu	Trạm Tầu	4	a, b	Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung.	Đoạn suối chảy qua thị trấn Trạm Tầu	2023-2025	Nguồn nước của Nhà máy nước huyện Trạm Tầu, thoát nước đô thị

1.7	Ngòi Dài	Xã Minh Bảo	TP Yên Bái	Phường Yên Ninh	TP Yên Bái	18	a, b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn suối đã được kè bờ, có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ.	- Các đoạn suối chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn.	2023-2030	Thoát nước nhằm bảo đảm vệ sinh môi trường tại đô thị, khu dân cư tập trung
2	Sông, suối liên huyện, liên tỉnh là trục tiêu, thoát nước cho các đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp; Sông, suối gắn liền với sinh kế của cộng đồng dân cư sống ven sông										
2.1	Nậm Kim	Púng Luông	Mù Cang Chải	Hồ Bốn	Mù Cang Chải	60,5	a	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Đối với đoạn suối hình thành hồ thủy điện thì tính bằng đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ	- Các đoạn suối chảy qua thị trấn Mù Cang Chải không hình thành hồ chứa thủy điện.	2023-2030 đối với các đoạn suối không hình thành hồ chứa.	Suối liên tỉnh Yên Bái - Lai Châu, trục tiêu thoát nước của thị trấn Mù Cang Chải.

2.2	Ngòi Lao	Cát Thịnh	Văn Chấn	Chấn Thịnh	Văn Chấn	52	a, b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Đối với đoạn suối hình thành hồ thủy điện thì tính bằng đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ. - Các đoạn suối đã có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ.	Các đoạn suối chảy qua thị trấn Nông trường Trần Phú, khu dân cư tập trung của xã Cát Thịnh, Chấn Thịnh;	2023-2030 đối với các đoạn suối không hình thành hồ chứa.	Suối liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ,
2.3	Suối Đất Dĩa	Việt Hồng	Trần Yên	Vân Hội	Trần Yên	13	a, b, d	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung.	Cấm mốc hành lang bảo vệ theo quy định của pháp luật về công trình thủy lợi	Theo quy định của pháp luật về công trình thủy lợi	Suối liên tỉnh Yên Bái - Phú Thọ

2.4	Sông Chảy	An Lạc	Lục Yên	Đại Minh	Yên Bình	5km bên bờ trái giáp ranh Lào Cai; 76km thuộc địa bàn Yên Bái; 5,5km bờ trái giáp Tuyên Quang; 6km bờ trái giáp Phú Thọ	- Bảo vệ sự ổn định của bờ, phòng chống lấn chiếm đất ven nguồn nước.	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung - Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn sông không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Hồ Thác Bà: theo quy chế quản lý vùng hồ Thác Bà. - Đối với đoạn sông mà hình thành hồ thủy điện thì tính bằng đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ. - Các đoạn sông đã được kè đê, có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	Hồ Thác Bà: theo quy chế quản lý vùng hồ Thác Bà. - Các đoạn sông chảy qua thị trấn Yên Thế, thị trấn Thác Bà, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn.	Sông liên tỉnh, chảy qua CCN Yên Thế (TT Yên Thế) Khu công nghiệp Lục Yên (xã Tân Lĩnh và xã Yên Thắng)
-----	-----------	--------	---------	----------	----------	---	---	--	---	---

2.5	Sông Thao					103	a, b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn sông chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn sông không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn sông đã được kè đê, có tuyến đường sắt, đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì phạm vi tối đa của hành lang bảo vệ nguồn nước không vượt quá chỉ giới hành lang bảo vệ đê về phía sông hoặc hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	- Các đoạn sông chảy qua đô thị, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn của thành phố Yên Bái, huyện Văn Yên, huyện Trấn Yên.		Sông liên tỉnh và là trục tiêu thoát nước đô thị, KCN, gần liền kề ven sông
2.6	Ngòi Hút	Cao Phạ	Mù Cang Chải	Đông An	Văn Yên	75	a,b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn suối đã có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	- Các đoạn suối chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn	2023-2030	Suối liên huyện, chảy qua KCN Đông An

2.7	Ngòi Lâu	Xã Hồng Ca	Trần Yên	Phường Hợp Minh	Yên Bái	48	a	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung - Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn suối đã có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	- Các đoạn suối chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn	2023-2030	Suối liên huyện, thoát nước đô thị
2.8	Ngòi Thia	Xã Xà Hồ	Trạm Tấu	Xã Yên Hợp	Văn Yên	104	a,b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung - Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. - Các đoạn suối đã được kè bờ, có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	- Các đoạn suối chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn	2023-2030	Suối liên huyện, chảy qua đô thị, CCN Yên Hợp

2.9	Nậm Tục (phụ lưu Ngòi Thia)	Xã Túc Đán	Trạm Tầu	Xã Nghĩa Phúc	Nghĩa Lộ	24	a, b	- Không nhỏ hơn 10m tính từ mép bờ đối với đoạn suối chảy qua đô thị; khu dân cư tập trung. Không nhỏ hơn 5m tính từ mép bờ đối với đoạn suối không chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung. Đối với đoạn suối mà hình thành hồ thủy điện thì tính bằng đường biên có cao trình bằng cao trình đỉnh đập đến đường biên có cao trình bằng cao trình giải phóng mặt bằng lòng hồ. - Các đoạn suối đã được kè bờ, có tuyến đường bộ hoặc công trình kết cấu hạ tầng khác ở ven nguồn nước thì phạm vi hành lang bảo vệ nguồn nước không vượt quá hành lang an toàn công trình đó về phía bờ	-Các đoạn suối chảy qua đô thị, khu dân cư tập trung, khu, cụm công nghiệp hiện có và được quy hoạch trên địa bàn.	2023- 2030	Suối liên huyện, chảy qua đô thị
-----	---	---------------	-------------	------------------	-------------	----	------	--	--	---------------	---